

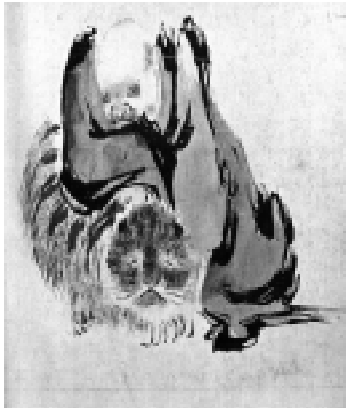


BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

Số 36, Tháng 1-2, 1998

2001 Talmage Road, Talmage, CA 95481-0217



Đọc trong số này

- Nói Chuyện Đầu Năm
- Lá Thư Đầu Xuân
- Lời Cảnh Tỉnh
- Kim Cang Kinh Thiển Thích
- Chứng Đạo Ca
- Thông Báo
- Sơ Lược về Phật Giáo: Định, Tuệ
- Vấn Đáp
- HT Hư Vân họa truyện #9

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Assn.
Long Beach Sagely Monastery
3361 East Ocean Boulevard
Long Beach, CA 90803
Tel./ Fax. (562) 438-8902
E-mail: BoDeHai@AOL.com
www.saigon.com/~fopusa/

Nói Chuyện Đầu Năm New Year Talk

Ven. Master Hua's Talk on February 6, 1994
at the International Translation Institute

HT Tuyên Hóa

Các vị thiện tri thức,

Hôm nay tôi xin chúc quý vị năm mới khoái lạc. Vậy thì năm cũ phải chăng chẳng khoái lạc? Chúng ta phải cần vui sướng hằng năm, hằng tháng, hằng giờ. Vì sao mình cần phải vui sướng? Vui sướng không phải là vì có đồ ăn ngon, cũng chẳng do mặc áo quần đẹp, mua đặng xe bóng nhoáng, ở chốn nhà cao cửa rộng. Vậy thì mình phải làm sao để vui sướng khoái lạc? Thì đây: Trong thâm tâm mình phải thường luôn biết **tri túc**, bởi vì hề biết đủ thì ta luôn an vui. Biết nhẫn nại thì ta sẽ thường đặng an ổn. Nhận rằng mình có đủ thì mình sẽ luôn luôn đầy đủ. Chúng ta phải thường thường biết tri túc. Con người có trí huệ, linh tri linh giác hơn hẳn loài vật, chúng ta hơn tất cả mọi loài về đủ thứ phương diện; do đó chúng ta phải biết tri túc. Khi biết tri túc thì mình sẽ an vui, chẳng phiền não. Cho nên chẳng phải năm mới tới mình mới vui

All Good and Wise Advisors,
Happy New Year!

I would like to wish all of you a Happy Chinese New Year in advance! We say, 'Happy New Year!' Should we be happy in the old year? We ought to be happy year after year, month after month, day after day, and moment after moment. Why should we be happy? Happiness does not mean we eat some delicious food and feel happy. Nor does it mean we wear nice clothes, and that makes us happy. Nor is it that we buy a fancy car, or live in a fine house, and that makes us happy.

How should we be happy! In our own nature, we should always be content. As it is said, 'Knowing contentment, one is always happy. Being able to be patient, one is naturally at peace.' We should always be content. In every moment and at all times, we ought to be content. We human beings have more wisdom and more spiritual awareness

về mà phải an vui trong mọi thời mọi lúc. Khi chẳng có phiền não thì mình mới có thể:

*Vun bồi khoáng đất trên tâm,
Hàm dưỡng vòm trời nơi tánh.*

Khi mảnh đất nơi tâm sáng tỏ thì vòm trời ở thể tánh cũng chói lọi. Sự rực rỡ ấy cũng chính là sự quang minh của Phật. Vì sao chúng ta chẳng thể phóng quang minh? Bởi vì mình chẳng vun bồi khoáng đất trong tâm, chẳng hàm dưỡng vòm trời nơi tánh. Vì vậy, trong đạo phật, nếu bạn có thể thường an vui thì tức là bạn tu hành rồi đó.

Trong quyển Trai Căn Đàm có nói:

Quang phong tế nguyệt, thảo mộc hân hân.

nghĩa là:

Gió trong, trăng tỏ, cây cỏ vui vui.

Lúc gió trong, trăng tỏ là lúc gió thổi nhẹ, trăng sáng chẳng mây che. Cây cỏ vui vui là nói cây cỏ cũng tươi tốt, hân hoan, như thú là vui vẻ lấm lấm. Còn thế nào là nộ vũ tạt phong? Tức là ám chỉ trời nổi cơn thịnh nộ, giáng cơn mưa lớn. Mưa lớn cũng như là nước mắt trời khóc vậy. Tạt phong là cuồng phong, bão táp. Khi gió ấy thổi thì đừng kể là người, ngay cả loài vật, chim chóc cũng cảm thấy thối thòm chẳng yên. Ai cũng buồn bã. Toàn bài thơ viết như sau:

*Quang phong tế nguyệt, thảo mộc hân hân.
Nộ vũ tạt phong, cảm điều thích thích.
Cố: thiên địa bất khả nhất nhật vô hòa khí,
Nhân tâm bất khả nhất khắc vô hi thần.*

Nghĩa là:

*Gió trong, trăng tỏ, cây cỏ vui vui
Mưa gầm, gió lộng, chim thú co ro,
Nên: Trời đất chẳng thể một ngày không hòa khí
Lòng người chẳng thể một phút thiếu niềm vui.*

Khi trời đất nổi cơn giông tố, thì hòa khí mất hết. Do đó mới nói rằng trời đất chẳng thể một ngày không hòa khí; mà phải luôn có gió thổi hiu mát, tỏa khí cát tường. Lòng người cũng chẳng thể một phút thiếu niềm vui. Cũng như đức Di Lặc Bồ Tát, người ta đối với Ngài như thế nào Ngài cũng không sinh phiền não. Ngài dạy rằng:

*Già khờ khoác áo nạp.
Cơm lạt dâng no bụng,
Vá vớ đỡ rét hàn,
Vạn sự tùy duyên thôi!
Hễ ai chửi già khờ:*

than animals. We surpass them in every respect. For that reason, we should be content. If we are content, we will be happy and without afflictions. So not only should we be happy when celebrating the new year, we should be happy and free of afflictions all the time. That way, we can 'cultivate the ground of the mind and nurture the sky of the nature.' If you can make the ground of your mind bright, and the sky of your nature bright, this brightness is the brightness of the Buddha. Why haven't we manifested this brightness? It's because we have not truly been able to 'cultivate the ground of the mind and nurture of the sky of the nature.' Therefore, according to Buddhism, if you can be happy all the time, just this is cultivation.

In *Vegetable Root Discourses*, it says, 'With the brilliant wind and unclouded moon, the grass and trees are delighted.' At this time, there is a gentle breeze, a clear moon, and few clouds. The grass and trees all thrive and flourish, feeling very joyful. What about 'the furious rain and strong wind'? If heaven gets angry, it rains heavily. The falling rain symbolizes heaven's tears; heaven is feeling sad. The strong wind refers to a hurricane. When a hurricane blows in, not to mention people, even the birds and beasts are distressed and unhappy. So it says, 'With the brilliant wind and unclouded moon, the grass and trees are delighted. With the furious rain and strong wind, the birds and beasts are woe-ful.' Therefore, heaven and earth cannot exist for a day without harmony. A person's heart cannot be for a moment without happiness. If there are rainstorms and gusty winds, then heaven and earth are not in harmony. 'Heaven and earth cannot exist for a day without harmony.' There should always be a gentle breeze and an auspicious energy.

'A person's heart cannot be for a moment without happiness.' In our hearts, we should be happy and joyous all the time. We should be like Maitreya Bodhisattva, who never becomes afflicted, no matter how people treat him. He said, 'The Old Fool wears a patched cloak.' I am a dumb old man who doesn't know anything. The clothes I wear are patched up rags. 'He fills his belly with tasteless food.' 'It is all right if I can get full with simple meals,' he says. So he often pats his big belly and says, 'See how full I am!' 'He mends his clothes to keep out the cold.' When my clothes are torn, I mend them. 'And let the myriad things go by.' When things come up, he responds; when things are gone, he is still. He handles the myriad things

*Già khờ tự nói: Giỏi.
 Hễ ai đập già khờ,
 Già khờ lăn ra ngủ.
 Khắc nhỏ nơi mặt già,
 Cứ để nó tự khô.
 Già này chẳng tốn công,
 Bạn cũng không phiền não.
 Như thế Ba la mật,
 Đúng là báu nhiệm màu,
 Thấu rõ lý lẽ này,
 Lo gì Đạo chẳng xong?*

Già khờ tức là chỉ lão già ngu dốt này, kẻ chẳng chút tri thức. *Khoác áo nạp*, tức là mặc áo vá vúi. *Cơm lạt dăng no bụng*: Nghĩa là tôi chỉ ăn đạm bạc, miễn có ăn là đủ rồi. Lão già thường vỗ bụng, rằng: Coi, bụng tôi no lắm rồi đây! *Vá vúi đỡ rét hàn*. Áo quần của tôi đã rách rồi, song chỉ cần vá lại để tôi tránh rét. *Vạn sự tùy duyên thôi!* Cứ tùy theo mọi chuyện - chuyện tới thì ứng phó, chuyện qua rồi thì im lặng. Chuyện gì làm cũng tùy theo duyên. *Hễ ai chửi già khờ*: Đồ quái vật, già đầu mà chẳng chết! *Già khờ tự nói: Giỏi*, tốt lắm! Bạn chửi tôi thật là quá hay! *Hễ ai đánh già khờ, Già khờ lăn ra ngủ*: Nếu ai đánh tôi thì tôi lăn người ra ngủ, đưa lưng cho y đánh. *Khắc nhỏ nơi mặt già*: Tức là bạn nhỏ nước miếng lên mặt tôi, *cứ để nó tự khô*: Tôi sẽ chẳng lau nó, mặc nó tự khô. Bởi vì: *Già này chẳng tốn công* để lau nước miếng, *Bạn cũng không phiền não*, vì tôi sẽ không trả đũa, nhỏ vào mặt bạn, do vậy bạn sẽ chẳng có gì bực bội. *Như thế Ba la mật*. Đây là một pháp ba la mật, pháp đưa ta tới bờ giải thoát. *Đúng là báu nhiệm màu*: Mà đa số chúng ta không ai biết dùng nó, dùng phương pháp đưa ta tới bờ bên kia. Đây đúng là sự màu nhiệm trong sự màu nhiệm, báu vật của tất cả của báu. *Thấu rõ lý lẽ này*: Nếu bạn biết được đạo lý này, *Lo gì đạo chẳng xong*, nhất định bạn sẽ thành tựu đạo nghiệp.

Có vị giáo sư ở đây giảng về từ bi của nhà Phật và nhân từ của đạo Khổng ở Trung Hoa. Kỳ thật đạo Khổng nói về lòng *trung thứ*, còn đạo Cơ Đốc, Thiên Chúa Giáo thì nói về lòng *bác ái*. Hai chữ bác ái đều có bộ chữ tâm ở trong đó, tức là chỉ lòng thương ở trong tâm. Đạo Lão thì nói về *cảm ứng*. Tuy đạo Lão dạy rằng thanh tịnh, vô vi, tu theo đạo tự nhiên, như Đạo Đức Kinh dạy: *Con người học theo pháp Đất, Đất theo mẫu của Trời, Trời theo mẫu Đạo, Đạo làm theo tự nhiên*. Song thật sự thì cốt tủy đạo Lão dạy ta hai chữ cảm ứng. Đạo Phật thì chủ trương từ bi. Nho, Đạo, Thích, ba tôn giáo chẳng thể tách rời cái tâm. Ra ngoài tâm thì chẳng có tôn giáo. Đạo Khổng dạy hai chữ Trung và Thứ.

according to their conditions. 'If someone scolds the Old Fool...' If someone scolds him, 'You old freak! 'The Old Fool just says, "Fine!" This old fool will just say, 'Good, good! It's great that you're scolding me.' 'If someone beats the Old Fool, he falls down and goes to sleep.' If someone beats me, I lie there and take the beating, as if I were asleep. 'If someone spit on his face, he lets it dry by itself.' If you spits saliva on my face, I let it dry up by itself. I won't wipe it off. How is it? 'That way, he saves his strength, and you won't be afflicted.' I save the energy of having to wipe it off. when you see that I do not react or try to spit back at you, you won't be afflicted either. 'This kind of Paramita is the jewel within the wonderful.' Ordinary people do not know how to apply this Paramita this way to get to the other shore. This is the wonderful of the wonderful, the treasure of the treasures. 'If you know this news, why worry about not realizing the way?' If you know this principle, how could you not accomplish the Way? You will surely accomplish the Way!

A Professor talked about compassion and about humaneness in China's Confucianism. Actually Confucianism advocates loyalty and forgiveness. Catholicism and Protestantism talk about universal love. The Chinese character 'universal' has a vertical heart (mind) radical, and the character 'love' also has a heart in the middle. Love is in the heart. Taoism talks about influence and response. Although it advocates 'purity and nondoing' and cultivating the way of Nature, wherein 'People emulate the earth, the earth emulates heaven, heaven emulates the Way, and the Way emulates Nature,' as quote in the *Daodejing (Classic of the Way and Virtue)*, the teaching of Taoism focuses on influence and response. Buddhism promotes kindness and compassion. These three religions "Confucianism, Buddhism, and Taoism" are not beyond the mind. Apart from the mind, there is no religion.

Confucianism advocates loyalty and forgiveness. Loyalty means to conduct ourselves honestly. Forgiveness means to be forgiving of others. To conduct ourselves honestly means that, in whatever we do, we should be faithful to others. We should do our best to be loyal. this is basic to cultivating our character and virtue. To be forgiving of others means to pardon others. If they make mistakes, forgive them, and be tolerant. If you can conduct yourself honestly, your character will be pure and noble. If you can forgive others, you will benefit others and not pick on them. This is the teaching of

Trung hay sự trung thành là để giữ mình (trì kỷ), thứ hay tha thứ thì dùng để đối đãi với người (đãi nhân). Giữ mình tức là khi mình làm việc gì mình cũng cần có lòng trung thành đối với người, phải làm cho tận lòng trung. Đây là điều kiện căn bản để vun bồi phẩm đức của mình. Tha thứ với kẻ khác nghĩa là bỏ qua những điều sai trái của kẻ khác. Ai làm sai mình hãy biết tha thứ, khoan dung họ. Nếu biết trung thành để giữ mình, thì nhân cách của bạn sẽ thanh cao. Nếu biết tha thứ đối đãi người khác, thì bạn sẽ làm lợi kẻ khác, mà chẳng đi tìm lỗi lầm sai trái của họ. Đây là giáo nghĩa của đạo Nho, nó nào có tách rời cái tâm này. Nếu bạn xem hai chữ trung thứ, sẽ thấy nó bao gồm chữ tâm đó.

Đạo Lão dạy về cảm ứng. Thế nào là cảm? Cảm tức là thông đạt. Sao gọi là ứng? Chẳng có điều cầu mong gì mà chẳng thành, gọi là ứng. Ai cầu gì cũng sẽ được toại nguyện. Rằng: hễ cảm thì thông, cầu gì cũng ứng. Thế nào là cảm ứng? Ví như dòng điện: Hễ điện nối tới đâu thì đèn sáng tới đó. Đó là nghĩa của câu: Hễ cảm thì thông, cầu gì cũng ứng. Cũng vậy, lòng bạn nghĩ gì, kẻ khác cũng có thể thông hiểu được, đó là vì có dòng điện cảm ứng giữa tâm bạn với tâm người. Do đó, khi cầu chuyện gì với lòng chí thành khẩn thiết, thì bạn sẽ cảm, sẽ thông: Thông đạt, tiếp giao tới thần minh. Bởi vì Đạo Lão nói cảm ứng nên Lão Quân mới có một bài viết về cảm ứng bắt đầu như sau:

Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu.

Nghĩa là:

*Họa, phước chẳng có chỗ nhất định,
Chỉ do mình chiêu cảm mà tới.*

Đây tức là giải về cảm ứng. Bởi vì tai họa chẳng có cửa ngõ, mà hạnh phúc cũng chẳng có cửa vào. Nếu bạn làm thiện thì phước tới, làm ác thì họa tới. Do đó họa phước chẳng có nhất định, chỉ do mình chiêu cảm mà chúng tới.

Thiện ác chi báo như ảnh tùy hình.

Nghĩa là:

Quả báo lành, dữ, như bóng theo hình.

Quả báo lành hay dữ cũng hết như cái bóng lúc nào cũng theo thân hình ta. Mình đi tới đâu, bóng đi tới đó. Quả lành cũng là bóng mà quả dữ cũng là bóng, chúng luôn đeo đuổi theo thân ta. Bởi vậy thiên địa có thần minh coi xét việc sai trái. Thiên địa cũng có thần năm, thần tháng, thần ngày, thần giờ, gọi là tứ trực công tào. Các vị ấy yên lặng xem

Confucianism, which is not beyond the mind. The Chinese characters for 'loyalty' and 'forgiveness' both have a mind radical at the bottom.

In Taoism, everything depends on influence and response. What is meant by influence? It means, 'With influence, there is a connection.' What is meant by response? It means, 'there is a response to every prayer.' Anyone who prays will get his prayers answered. This is describing the interchange in the Way between influence and response. What is meant by influence and response? Take the example of an electric current. When the electricity is hooked up somewhere, there can be light. This is what is meant by 'With influence, there is a connection. There is a response to every prayer.' It also means that others can know what you are thinking. There is mutual influence and response between people, like an electric current running between their minds. Whatever you seek, you will get. If you are really sincere, you will have influence and be able to connect with the gods and spirits.

Taoism talks about influence and response, and thus Laozi wrote the 'Essay on Influence and Response,' which begins, 'The Elder Superior One says: Blessings and calamities have no door, but people bring them upon themselves.' That is influence and response. There is no door for blessings and calamities to enter. There is no door for blessings and calamities to enter through. If you do good deeds, you will have blessings. If you do evil deeds, you will suffer calamities. 'The retribution for good and evil follows one like a shadow.' The rewards for good deeds and retributions for bad deeds are just like the shadow of your body, which follows you everywhere. Wherever you go, your shadow goes along with you.

Thus heaven and earth have gods in charge of offenses. Heaven and earth have four gods in charge of the year, month, day, and hour, respectively. There are always gods and spirits quickly and invisibly supervising everything. 'Thus heaven and earth have gods in charge of offenses. They reduce people's allotted life spans according to the gravity of their offenses. When one's life span is reduced, one meets up with poverty and waste.' To reduce people's life spans means to shorten their lives. One *Ji* is a period of twelve years, and we speak of reducing life spans in terms of *Ji*. With your life span shortened, you will also become poor, and you'll

xét mọi chuyện. Cho nên nói: Thiên địa hữu ty quá chi thần, nhân nhân sở phạm khinh trọng, dĩ đoạt nhân toán, toán giảm tắc bản hao. Nghĩa là: Trời đất có thần xét việc sai trái, tùy theo lỗi nặng nhẹ của người mà thần giảm thiểu phước phần kẻ ấy, khi phước phần giảm thiểu thì kẻ ấy sinh ra nghèo cùng, khốn đốn. Giảm thiểu phước phần tức là giảm thiểu thọ mạng. Tức là kẻ ấy đáng lẽ sống lâu, bây giờ phải đoán mạng. Theo như cách tính này thì giảm thiểu tính theo đơn vị 12 năm, hay một kỷ. Khi mạng sống giảm bớt thì với nó là sự nghèo nàn, khốn đốn. Lúc đó thì đủ thứ tai nạn, họa hoạn, bệnh tật, thị phi, đều tới cả. Đó cũng chính là sự cảm ứng. Rằng: Hễ cảm thì thông, cầu gì cũng ứng. Tức là giáo nghĩa mà Đạo Lão dạy. Đạo Phật chủ trương từ bi. Từ là gì? Có câu rằng: Vô duyên đại từ. Nghĩa là thái độ hiền hòa, hiền từ đối với kẻ ta chẳng có duyên. Bạn đối với kẻ ấy hiền từ, tốt đẹp bất kể là y có đối xử tốt với bạn hay không. Kẻ ấy chẳng có duyên với bạn? Thì mình mới dùng lòng từ hòa với họ chớ. Đó là lòng đại từ đối với kẻ chẳng có duyên. Làm sao để có lòng đại bi? Lòng đại bi là lòng đồng tình, xem cái khổ của kẻ khác như là khổ mình chịu, như khổ nơi thân mình vậy. Cho nên mới nói: Đồng thể đại bi. Mình phải thực hành *từ bi hỷ xả* bởi vì lòng hiền từ có thể đem lại sự an lạc, lòng đại bi có thể xóa tan sự đau khổ, vì khiến ta thông cảm nỗi khổ của kẻ khác. Đó cũng chính là thương người như thương mình vậy. Đạo Thiên Chúa hay Tin Lành đều dạy về lòng bác ái. Chữ Bác có bộ tâm viết ở một bên, còn chữ ái cũng có bộ tâm viết ở giữa. Ái hay tình thương này cũng gần giống như tình yêu thương nam nữ vậy. Song tình yêu nam nữ là tình chẳng thanh tịnh, tình thương ô nhiễm. Tình thương thanh tịnh thì chẳng có nhiễm ô tạp nhạp. Thiên Chúa Giáo dạy rằng ta phải biết yêu thương, thương yêu tất cả mọi người. Tình thương chân chính thì vô hình vô tướng, không thể diễn bày. Lòng bác ái không phải là tình yêu nam nữ, rằng: Nam nữ ăn ở với nhau là chuyện tự nhiên của con người. Đạo của người quân tử bắt đầu bằng quan hệ vợ chồng. Đây là pháp thế gian. Trong pháp xuất thế thì tình thương chẳng hề còn ý tưởng nhiễm ô nữa. Vì vậy mình phải thông hiểu ý nghĩa và phạm vi của chữ tình thương. Tình yêu giữa nam nữ là thứ tình si mê, trong khi đó tình thương xuất thế mới đúng là thứ tình bao la thương khắp chúng sinh.***

suffer all kinds of misfortunes, accidents, sicknesses, and bad reputation. The 'Essay on Influence and Response' says, 'With influence, there is a connection. There is a response to every prayer.' Therefore, Taoism talks about influence and response.

Buddhism talks about kindness and compassion. What is kindness? It means being kind to those with whom one has no affinity. That is, you should be kind and compassionate to people who feel no affinity with you, no matter how they treat you. It is especially when there is no affinity that we must be kind to people. This is kindness for those without affinities. There's also the great compassion of being one with all. How can we have great compassion? Great compassion is a feeling of pity and sympathy. When we see others suffering, we also suffer. This is known as commiserating with the world's people. We should practice kindness, compassion, joy, and giving, because by being kind, we can make living beings happy, and by being compassionate, we can sympathize with living beings and alleviate their suffering and afflictions. We should love people as much as we love ourselves.

In Protestantism and Catholicism, there is the concept of universal love. The character 'universal' has a vertical 'heart' radical on the side, and the character 'love' has a heart in the middle. The way they explain 'love,' it is very close to the love between a man and a woman. The love between a man and a woman is an impure love, a defiled kind of love. Love that is truly pure does not have any defilement in it. True love is invisible and formless. It's not like the romantic love between a man and a woman, which is based on worldly notions: 'A man and a woman dwelling together is the basic human relationship. The way of a superior man begins with the relationship of husband and wife.' This is all worldly dharma. Transcendental love has no room for defiled thoughts. Therefore, we should all understand what the true scope and definition of love is. The love between a man and a woman is a stupid kind of love, whereas love that transcends the world is a true love for living beings.***





Lá Thư Đầu Xuân

Các bạn thân mến,

Mồng một tết là ngày vui khó quên; kẹo mứt, bánh trái, múa lân, đốt pháo thật nhộn nhịp rộn rã. Trẻ em, con cái mặc áo quần mới mừng tuổi cha mẹ, ông bà. Rồi lại lên chùa thắp hương lễ Phật, lễ Tổ, viếng mộ tổ tiên... gia đình sum vầy. Ai cũng vui.

Song ít ai biết mừng một tết cũng là ngày vía đức Di Lặc. Có lẽ không phải ngẫu nhiên mà đạo Phật chọn ngày đầu năm làm ngày vía đức Di Lặc. Các bạn nghĩ xem có đức Phật nào thích hợp với không khí vui nhộn của ngày tết như đức Di Lặc chăng? Hãy xem Ngài:

*Mặt to mắt lớn,
Lúc nào cũng cười,
Bụng phệ tai dài,
Ai nhìn cũng vui.*

Các bạn biết không, ở Trung Hoa, khi bạn vào cổng chùa, cái điện Phật đầu tiên bạn bước vào, chính là điện Di Lặc. Ngài Di Lặc là người đầu tiên ở chùa chào đón các bạn đó. Oí như cánh tay mở rộng, tiếp đón, Ngài là biểu hiện của lòng từ, lòng thương không phân biệt kẻ tốt người xấu. Khi có ai đối xử tệ hại với Ngài, dùng lời xỏ xiên, chửi bới, làm nhục, hay vu oan, Ngài đều nhẫn nhục hết:

Bụng bự hay nhẫn

Nhẫn thiên hạ những chuyện khó nhẫn.

Khi nhẫn nại như vậy, Ngài không hề để lòng một mảy may hiềm hận. Bởi vì Ngài thấy mọi việc ở đời đều không có thực thể. Thế mà những kẻ phàm phu tục tử mình nào biết đạo lý ấy, thật đáng hổ thẹn. Ngài rằng:

*Mở miệng liền cười,
Cười trần gian những kẻ đáng cười.*

Ngài cười là vì Ngài thấy tội mình cứ đêm ngày tranh chấp, đố kỵ, hãm hại nhau; lại còn chấp trước đeo đuổi, không nhàm mấy thứ danh lợi rác rưởi hoài.

Các bạn ơi,
Hồi xưa Ngài Di Lặc có lần hạ phàm, hiện thân làm một vị Hòa Thượng. Ngài lúc nào cũng đeo bên mình một cái bao không biết để đồ vật gì. Song hề gặp con trẻ nào, Ngài cũng rút từ trong bao ấy ra một món quà tặng chúng, với điều kiện là em ấy niệm một tiếng A-Di-Đà Phật. Trẻ em nghèo nàn khôn khổ khắp chốn không em nào không biết, không trông mong gặp Ngài. Các bạn biết Ngài tính tình đặc điểm ra sao không: Đây, Ngài tự mô tả:

*Già khờ khoác áo nạp,
Cơm lạt dâng no bụng,
Vá vấu đỡ rét hàn,
Vạn sự tùy duyên thôi!*

Hễ ai chửi già khờ
 Già khờ tự nói: Giỏi.
 Hễ ai đập già khờ
 Già khờ lăn ra ngủ.
 Khạc nhổ nơi mặt già,
 Cứ để nó tự khô.
 Già này chẳng tốn công
 Bạn cũng không phiền nỡ.
 Như thế Ba-la-mật
 Đúng là báu nhiệm màu,
 Chấu rờ lý lẽ này,
 Lo gì Đạo chẳng xong?

Vật báu nhiệm màu của Ngài không gì khác hơn là lòng nhẫn nhục chịu đựng vô song, và nhất là lòng tha thứ không bờ bến.

Thí dụ như có trăm ngàn ức na-do-tha a-tăng kỳ* chúng sanh có năng lực biến ra trăm ngàn ức na-do-tha a-tăng kỳ cái miệng. Trong mỗi một cái miệng ấy phát ra trăm ngàn ức na-do-tha a-tăng kỳ tiếng nói, nào là lời chẳng vui, lời chẳng lành, lời chẳng vừa lòng đẹp ý, lời chẳng đáng thích đáng yêu, lời chẳng phải nhân từ hiền lành, lời chẳng phải của bậc thánh, lời chẳng hợp với ý Phật thánh, lời chẳng gần gũi với bậc thánh, lời vô cùng đáng ghét đáng chán, lời chẳng thể nào nghe lọt tai... Những chúng sanh ấy dùng những thứ lời lẽ trên hủy nhục đức Bồ tát...

Bồ tát bấy giờ không hề giận dữ. Ngài nhẫn chịu và suy nghĩ rằng:

Hôm nay ta gặp cái khờ này, ta phải nhẫn thọ vì ta phải nhớ nghĩ thương yêu chúng sanh, vì ta phải lợi ích chúng sanh, vì ta phải làm chúng an lạc, vì ta phải thương xót chúng sanh, vì ta phải nhiếp thọ điu dắt chúng sanh, vì ta phải đừng bỏ chúng sanh, vì ta tự giác ngộ và làm kẻ khác giác ngộ, vì ta phải giữ tâm bồ-đề không cho thối sụt, vì ta phải nhắm tới Phật đạo...

(Kinh Hoa Nghiêm)

Do đó Bồ tát nhẫn nại và tha thứ mọi hành động ác ôn của chúng sanh.

Các bạn ơi, hễ mình có lòng tha thứ thì tự nhiên mình không còn nghĩ xấu nghĩ ác về kẻ đó

nữa. Và đó là bước đầu để tu tập lòng Đại Bi đấy:

Hãy nhận thật lỗi mình,
 Chớ bàn tới lỗi người.
 Lỗi người là lỗi ta,
 Được vậy mới Đại Bi.

(H.T. Tuyên Hóa)

Khi lòng mình không nghĩ xấu kẻ khác, không phê bình trách móc, đố kỵ kẻ khác mình mới thanh tịnh đặng. Có thanh tịnh thì mới an lạc. Có an lạc thì mới nhẹ nhàng tự tại. Lúc nào cũng vui, niềm vui bất tận. Vui như thử mỗi ngày đều là Tết vậy. Niềm vui nội tại mà đức Di Lặc biểu lộ bằng nụ cười bất hủ:

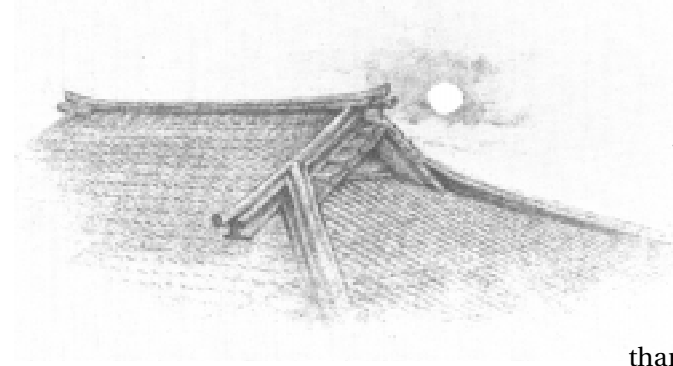
Bạn muốn hỏi ta cười cái gì?
 Ta hỏi bạn chớ khóc chuyện chi?
 Cười khóc đều chẳng lý Trung Đạo
 Cháp trước hai đàng để làm chi?
 Một miệng hộp sạch dòng sầu oán
 Hai mắt nhìn suốt bọn lợi danh
 Mắt mũi Bồ tát chẳng ai rành
 Gặp mà không biết uống lăm thay!

(H.T. Tuyên Hóa)

* Na-do-tha a-tăng-kỳ: Con số vô biên vô cực.

Bồ Đề Hải





Lời Cảnh Tỉnh

Sư Cô Chứng Nghiêm

Sư Cô Chứng Nghiêm (Master Cheng Yen) quê quán ở tỉnh Đài Trung, Đài Loan. Năm 23 tuổi cô xuất gia, sống đời thanh đạm tu hành. Vào thời ấy vì hoàn cảnh khó khăn, cô đã phải làm nhang, đèn cầy, đập hủ, bán để giúp chùa và duy trì sinh hoạt cá nhân. Thấy sự khổ sở của đồng bào, cô đã phát đại nguyện hành đạo Bồ tát để cứu tế chúng sinh. Với đại nguyện và tinh thần vì người quên mình, nhiều nhân duyên bất khả tư nghì đã cảm ứng, để đến năm 1966, cô thành lập Từ Tế Công Đức Hội (Buddhist Compassion Relief Tzu Chi Foundation). Thế rồi trải qua hơn ba mươi năm cần khổ phục vụ, hội đã giúp không biết bao nhiêu người nghèo khổ bệnh tật và vì vậy hội đã trở thành một trong những tổ chức từ thiện cung ứng nhu cầu về y tế, phục vụ, giáo dục, văn hóa tích cực nhất ở Đài Loan. Hiện tại Buddhist Compassion Relief Tzu Chi Foundation đã có chi nhánh tại Mỹ, Canada, Nhật, Nam Phi... Sư Cô được trao tặng Ramon Magsaysay Award (which is equivalent to Asian Nobel Peace Prize) năm 1991 và cũng đã được đề nghị lãnh giải thưởng Nobel Hòa Bình năm 1993. Những lời khuyên sau đây là lời cô bản thân kinh nghiệm, nói lại cho quý vị tại gia cư sĩ, để đối diện với hoàn cảnh thực tế mỗi ngày.

(Tiếp theo)

- .. Chỉ cần trường dưỡng khí chất cho tốt, chẳng cần phải tranh thể diện. Thứ gì do tranh mà được đều là giả, những gì do trường dưỡng mà thành mới là thật.
 - .. Có giúp được người hay không chẳng phải do mình có hay chẳng có năng lực mà do mình có hay chẳng có tâm giúp người.
 - .. Phải luôn đoan chính đàng hoàng, chớ đùa giỡn bỡn cợt. Nên thường nghiêm cẩn thận trọng, chớ bê bối cầu thả.
 - .. Pháp mà Phật thuyết ra thì ít như nắm đất trong tay, còn pháp Phật chưa thuyết thì nhiều như đất trên địa cầu vậy. Những pháp ấy phải được thể nghiệm từ kinh nghiệm sống và từ quá trình tôi luyện thật tu mà thành. Đó gọi là trí huệ chân chính.
 - .. Khi thương ai, bạn phải làm cho tinh thần cao thượng của kẻ ấy sống mãi, và truyền đến kẻ khác.
 - .. Tiết kiệm đương nhiên là một mỹ đức, song nếu tiết kiệm quá mức thì biến thành nô lệ cho tài vật, rằng chỉ biết tích tụ tài sản mà không biết sử dụng.
 - .. Nếu khéo dùng đời mình thì dù có chết, mình cũng là 'người sống.' Không biết khéo léo dùng đời mình thì dù có sống, mình cũng chỉ là 'người chết.'
 - .. Dùng tâm Phật để nhìn người, thì ai cũng là Phật. Dùng tâm quý để nhìn người thì ai ai cũng đều là quý.
 - .. Người có lòng tin, có nghị lực, có dũng khí mới là người kiện toàn.
- .. Chỉ có thật sự dụng công chân thật tu hành, nỗ lực từ từ tiến bước thì mới đạt được kết quả. Chớ nên vọng tưởng rằng cất một bước chân mà mình vọt lên tới trời được.
- .. Nếu như thân xuất gia mà tâm chẳng xuất gia thì chẳng thà tâm xuất gia nhưng thân không xuất gia.
- .. Cứ luôn than khổ, thì chẳng bỏ được khổ. Càng

- .. Nhận chịu ân huệ của người dù nhỏ như giọt nước, mình phải biết đền đáp bằng tuổi bằng thác. Bố thí rộng rãi cho người mà muốn trọn vẹn, thì chớ hối tiếc những thứ nhỏ bé lẻ tẻ.
- .. Sửa đổi cách nhìn về thế giới thì thế giới thật bao la vô cùng. Thay đổi lập trường để đối đãi với người với việc thì người việc không chuyện gì chẳng yên ổn thoải mái.
- .. Thiên tai bắt nguồn từ nhân họa. Khi việc lành tích tụ thì sẽ phá trừ được mọi thứ tai nạn.
- .. Mỉm cười là biểu hiện nơi mặt; cau mày cũng là biểu hiện ngoài mặt. Song mỉm cười thì có thể giải quyết rắc rối, còn cau mày thì chỉ thất chặt thêm rắc rối.
- .. Đức Phật thường giảng rằng: 'Cha mẹ còn sống gọi là giàu; cha mẹ mất đi gọi là nghèo. Khi cha mẹ còn sống gọi là mặt trời lên cao; khi cha mẹ khuất bóng gọi là mặt trời sụp lặn. . . . Bởi thế các con phải siêng năng tu tập, hiếu thảo với cha mẹ. Ai làm được vậy thì sẽ hoạch phước nhiều như phước đức do cúng dường Phật vậy.'
- .. Nhẫn chịu bệnh của thân thì làm cho nghiệp tiêu hết. Buông lung bệnh của tâm thì quyết gây thêm tội nghiệp.
- .. Khi bị kẻ khác xúc phạm, rồi mình bực bội ôm hận trong lòng, thì đó chỉ là ngu si. Nếu trong sinh hoạt hàng ngày mà mình lúc nào cũng có thể quan sát đặng nhân duyên mọi chuyện thì sẽ có trí huệ.
- .. Không bị bệnh làm khổ tâm mình thì tức là mình chẳng có bệnh khổ.
- .. Tu đạo trong khi sống trong cõi trần đầy nhiễm ô thì thường phải giữ tâm sao cho tuy nhìn mà chẳng thấy, nghe mà chẳng nhiễm, như đi như điếc.
- .. Kinh Pháp Hoa có dạy: 'Cái nhân hay gốc rễ của khổ là lòng tham dục. Nếu lòng tham dục mà diệt thì khổ chẳng còn chỗ dựa.'
- .. Mỗi ngày ngủ dậy, bước chân xuống giường, bắt đầu ngày mới, hãy sinh ý nghĩ cảm ân (cha

mẹ, trời đất, tam bảo, thầy bạn...). Càng có thái độ biết cảm ân thì sẽ càng bớt đi thái độ bất mãn, thù hận.

.. Cái khổ của nhân gian là một tấm gương tốt để mình nhờ đó mà thấy được khổ trạng của trần thế. Do vậy mới khởi được lòng cảnh tỉnh, thái độ biết cảm ân, và sự tinh tấn tu đạo.

.. Chớ nên để trong lòng những tư tưởng, tình cảm đen tối. Hãy để cõi lòng trong sáng chiếu soi, thì cuộc sống đời mình mới đầy ý nghĩa.

.. Kinh dạy rằng: 'Dù cho ngàn vạn kiếp, nghiệp tạo chẳng hề mất, nhân duyên tới đủ rồi, mình vẫn chịu quả báo.' Nếu mình có thể không có tâm thì mới có thể không tạo nghiệp; không tạo nghiệp thì mới không có quả báo.

.. Kẻ phàm phu chỉ có thể thấy được cái xấu của kẻ khác chớ không nhìn thấy rõ rác rưởi trong đáy lòng mình.

.. Cha mẹ là gốc rễ của con cái. Gốc rễ mà lộ ra thì cành nhánh phải khô lạnh.

.. Cái họa hoạn lớn của người ta là cứ cho rằng mình đúng, mình phải, mình hay giỏi nhất, thậm chí khoe khoan tự đại. Làm người cho phải đạo thì mình phải biết khiêm tốn, lễ mạo, biết nhường nhịn, biết thu nhỏ tự ngã, tôn trọng kẻ khác, thì mới thành công được.

.. Người quân tử bên trong tâm lượng rộng rãi, kẻ tiểu nhân thì tình khí hào nhoáng bề ngoài. Tình khí hào nhoáng thì gặp nghịch cảnh, lòng sinh bức bách mâu thuẫn, rồi cuối cùng khí tận thân tàn. Tâm lượng rộng rãi thì gặp nghịch cảnh, vẫn an nhiên nhận chịu, mà chung cuộc thì khí lực đầy đủ sung túc.

.. Nơi mỗi trang giấy trắng của cuốn sách đời mình, mỗi ngày chư thánh hiền đều đặt ra một đề tài thật hay về nhân sinh, song kẻ phàm phu chúng ta cứ gấp gấp lật qua mấy trang giấy trắng ấy.

.. Phật dạy: Kẻ biết ân thầy mình khi gặp thầy thì phụng sự, không gần thầy thì tư duy về điều thầy dạy bảo; phải có tấm lòng như người con hiếu nhớ nghĩ cha mẹ, như kẻ đói khát nghĩ tới chuyện ăn uống.

(còn tiếp)



Lược Giảng Kinh Kim Cang Bát-Nhã Ba-La-Mật

Hòa Thượng Tuyên Hóa

Hòa Thượng Tuyên Hóa thuyết giảng tại Phật Giáo Giảng Đường, San Francisco từ tháng 11 năm 1968 đến tháng 4 năm 1969.

(Tiếp theo)

Bây giờ giảng tới chữ **KINH**.

Kinh cùng nghĩa với chữ *kính*, tức là đường thẳng, một lối đi cho người tu, dẫn từ nẻo sinh tử đến nẻo dứt sinh tử, cũng là dẫn từ địa vị phàm phu đến cảnh giới Thánh hay Phật.

Chữ Kinh có một nghĩa gọi là 'xuất sinh;' 'xuất' tức là đi ra, ý nói pháp từ miệng Phật phát ra, nên xưng là 'Kinh.'

Kinh cũng có nghĩa khác nữa là *biển diệu*, vì Kinh điển chiếu sáng khắp thế gian.

Kinh còn có nghĩa là *thường*; từ xưa tới nay, lúc nào đạo lý trong kinh điển cũng không thay đổi, không thêm một chữ, không bớt một chữ, chẳng tăng chẳng giảm; cổ kim bất biến gọi là 'Kinh.'

Một nghĩa khác của Kinh là *quán xuyên*, tức xuyên suốt nói liền. Từng hàng từng hàng trong kinh văn, từ đầu đến cuối, nghĩa lý đều nói liền thông suốt viên mãn.

Kinh cũng có nghĩa là *nhiep*, tức là thấu nhiep.

Giống như đá nam châm hút kim loại, Kinh 'hút' chúng sanh có cơ duyên được hóa độ, giúp họ hiểu rõ Phật pháp.

Kinh có nghĩa là *pháp*, tức phương pháp để mọi người y theo mà tu hành, một phép tắc chung cho cả ba đời, quá khứ, hiện tại và vị lai.

Ngoài ra Kinh còn một số các nghĩa khác như gốc của mọi sự (pháp bản), pháp vi diệu (vi pháp), suối phun (đũng tuyên), dây mực (thằng mực), vòng hoa kết (kết man). Đây chỉ là giải thích một cách đơn giản ý nghĩa của chữ Kinh.

Chương Hai: DỊCH GIẢ

Bộ kinh này là do Pháp sư Cưu-ma-la-thập (Kumarajiva) phiên dịch vào thời Diêu Tần. Ngoài ra, Kinh còn có năm bản dịch khác được lưu hành, do năm vị Pháp sư khác dịch vào những thời điểm khác nhau.

Bản dịch của pháp sư Cưu-ma-la-thập lấy tên là Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật Kinh.

Vị thứ hai phiên dịch kinh này là ngài Bồ-đề-lưu-chi (Bodhiruci) vào thời Nguyên Ngụy.

Vị thứ ba là ngài Chân-đế (Paramartha) dịch vào thời kỳ Nam-Bắc triều. Cả ba cùng đề chung một danh xưng là Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật Kinh.

Vào triều đại nhà Tùy, Pháp sư Cấp-đa (Upagupta)

dịch, rồi đề danh xưng là Năng Đoạn Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật Kinh, tức là thêm hai chữ Năng Đoạn vào tên của kinh.

Vị thứ năm là Ngài Huyền-trang, bắt đầu phiên dịch từ năm Trinh-quán thứ 19, đời Đường. Danh xưng của kinh cũng khác, lấy tên là Kim Cang Năng Đoạn Bát-nhã Ba-la-mật Kinh. Ngài là một vị đại đức cao tăng của Trung-hoa, đã lưu học tại Ấn-độ trong 14 năm, sau trở về nước phiên dịch rất nhiều kinh Phật.

Vị thứ sáu là Pháp sư Nghĩa Tịnh. Ngài cũng qua Ấn-độ lưu học rồi trở về nước vào thời hoàng hậu Võ Tắc Thiên. Để biểu hiện lòng mộ đạo, ham học Phật pháp, bà Võ Tắc Thiên thỉnh mời Pháp sư Nghĩa Tịnh phiên dịch kinh điển. Bản dịch này cũng lấy tên là Kim Cang Năng Đoạn Bát-nhã Ba-la-mật Kinh như bản dịch của ngài Huyền-trang.

Trong sáu bản dịch trên, bản của Ngài Cư-ma-la-thập thông dụng hơn cả. Đa số ai cũng thích bản dịch của ngài. Tại sao vậy? Câu chuyện sau đây giải thích vì sao:

Đời nhà Đường, có Luật sư Đạo Tuyên, chuyên trì giới luật. Ngài giữ gìn nghiêm cẩn bốn tướng oai nghi, đi, đứng, nằm, ngồi, như Kinh Lăng-nghiêm dạy: 'oai nghi nghiêm cẩn, trai pháp cung kính.' Tại sao phải giữ nghiêm chỉnh các oai nghi? Bởi vì, nếu mình có oai nghi, thì chẳng riêng người và trời đều phải cúng dường, mà quỷ thần cũng phải cung kính, sùng bái. Luật sư Đạo Tuyên tinh trì giới luật, bốn tướng oai nghi hết sức nghiêm trang. Đứng giữ tướng đứng, ngồi giữ tướng ngồi, nằm giữ tướng nằm, đi giữ tướng đi. Bởi Ngài giữ được mẫu mực như vậy, nên mọi người mới noi gương, học tập. Có câu nói: *Đi nhẹ như gió thoảng, đứng thẳng như cây tùng, ngồi vững như chuông úp*, nằm gọn như cánh cung. Đó chính là khuôn mẫu căn bản của bốn oai nghi.

Nói *đi nhẹ như gió thoảng* không phải là nói tới trận gió lớn, đổ nhà tróc cây, mà là nói về làn gió nhẹ, nhu hòa như trong câu: 'Hiu hiu gió thoảng, sóng lặng như tờ (Xích-bích phú), khiến mọi người đều cảm thấy hoan hỷ.' *Đứng thẳng như cây tùng* là ý nói đứng chẳng dựa vào đâu, ngay ngắn và thẳng đứng. *Ngồi vững như chuông úp* nghĩa là khi ngồi thì vững vàng như một cái chuông úp xuống, chớ không phải như một cái chuông giao động, kêu đình, đình! đang, đang! Chuông đúc thời xưa nặng nề, vững vàng

không lay động. Mình cũng phải ngồi như thế thì mới có định lực. *Nằm gọn như cánh cung* nghĩa là nằm ngay ngắn như hình cái cung, gọi là nằm theo thế cát tường. Khi nhập Niết-bàn, đức Thích-ca Mâu-ni cũng nằm trong tư thế đó. Nằm theo thế cát tường thì bàn tay mặt gác dưới má, bàn tay trái để trên đùi. Nói chung, nếu phân tách chia chẻ thì bốn đại oai nghi lại gồm có ba ngàn oai nghi nhỏ và tám vạn tế hạnh. Vì ngài Đạo Tuyên giữ gìn nghiêm mật oai nghi, nên sinh cảm ứng, khiến trời người đều tìm đến cúng dường, cung hiến thực phẩm. Các bạn ai muốn thành cao tăng, trước hết phải giữ giới: Thọ trì giới luật nào thì phải giữ gìn chúng thật nghiêm cẩn. Giữ được giới thì chư thần hộ pháp đều hộ trì mình; nếu phạm giới thì họ không hộ trì nữa. Bởi vậy người tu phải giữ giới.

Ngài Đạo Tuyên giữ giới rất thanh tịnh, hết như Kinh Lăng-nghiêm dạy: *Nghiêm tịnh tỳ-ni, hoàng phạm tam giới*. *Tỳ-ni* (vinaya) nghĩa là giới luật; *hoàng phạm tam giới* nghĩa là làm gương mẫu cho cả ba cõi dục giới, sắc giới và vô sắc giới. Do đó ngài Đạo Tuyên được cả trời và người cung hiến thức ăn.

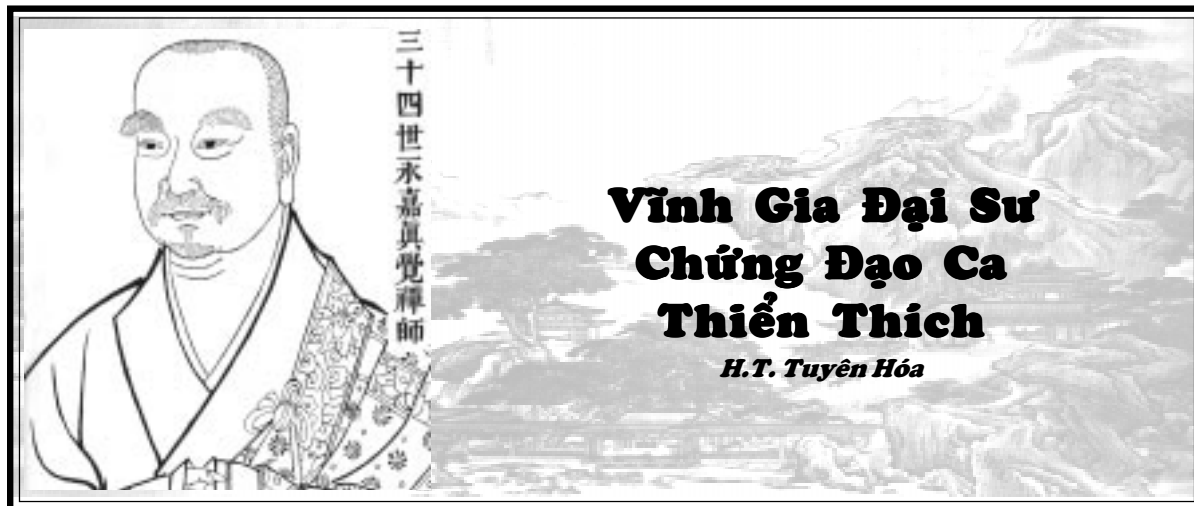
Một hôm, Ngài hỏi một vị trời vì lẽ gì người đời nay lại thích đọc bản dịch của pháp sư Cư-ma-la-thập. Vị trời đó nói rằng: 'Pháp sư Cư-ma-la-thập đã từng là vị sư chuyên dịch kinh trong bảy vị Phật đời quá khứ. Các kinh điển do Ngài dịch rất đúng ý Phật. Cho nên ai cũng thích đọc bản dịch của Ngài.'

Khi lâm chung, Pháp sư Cư-ma-la-thập có dặn rằng: 'Sau khi tôi mệnh chung, hãy hỏa táng nhục thể của tôi. Nếu quả thực các kinh điển tôi dịch không có sai lầm, thì lưỡi của tôi không bị hủy hoại. Còn như nếu là sai với tâm ý của Phật thì lưỡi của tôi ắt hẳn sẽ bị đốt tan!' Khi thiêu xong, người ta thấy lưỡi của pháp sư vẫn còn giữ tươi nhuận, không hề bị cháy. Điều này chứng minh bản dịch của pháp sư Cư-ma-la-thập hoàn toàn chính xác.

Tam Tạng Pháp sư Cư-ma-la-thập đời Diêu Tần.

Diêu Tần là tên hiệu của triều đại (từ 344 đến

(xin xem tiếp trang 19)



(tiếp theo)

Chứng thực tướng, vô nhân pháp,
Sát-na diệt khước a-tỳ nghiệp.
Nhược tương vọng ngữ cuồng chúng sanh,
Tự chiêu bạt thiết trần sa kiếp.

Dịch :

*Chứng thực tướng, không nhân pháp,
Sát-na rũ sạch a-tỳ nghiệp.
Nếu đem lời vọng dối chúng sanh,
Kiếp như cát bụi nguyên lười rút.*

Chứng thực tướng, vô nhân pháp: Khi chứng được bản thể chân lý thì không còn người, không còn pháp, quan niệm về nhân và pháp đều mất; sự chấp trước về pháp phá tan, chấp về người cũng không còn. Chấp về người đã không có, thì các ý niệm về phải trái của người với ta cũng không còn nữa. Chấp về pháp đã không có thì sẽ không còn nói theo kiểu này: 'Tôi hiểu pháp, ông không hiểu;' những ý tưởng ngạo mạn coi thường mọi người đều không có nữa, do đó mới nói 'vô nhân pháp.'

Sát-na diệt khước a-tỳ nghiệp: Chữ 'nghiệp' đọc cùng một vần với chữ 'pháp' (ở câu trên). Sát-na chỉ một khoảng thời gian rất ngắn. Chỉ trong một sát-na là diệt hết cái nghiệp của địa ngục vô gián. A-tỳ là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung-hoa là địa ngục vô gián - một loại địa ngục không có không gian, một người nằm lên giường ngục cũng chặt, bao nhiêu người nằm lên cũng chặt; còn thời gian thì không gián đoạn, triền miên chịu khổ. Có

năm loại địa ngục vô gián, được ghi rõ trong kinh Địa Tạng, mọi người có thể tra cứu. Nói một cách khác, trong khoảng một thời gian hết sức ngắn ngủi mọi tội nghiệp của địa ngục vô gián đều được tiêu trừ. Sợ nói ra như vậy mọi người có thể không tin, cho là bịa đặt nên Ngài Vĩnh-gia mới phát lời thề như sau :

Nhược tương vọng ngữ cuồng chúng sanh: Nếu tôi đem những lời dối ngụy để gạt chúng sanh, thì :

Tự chiêu bạt thiết trần sa kiếp: Tôi xin nguyện gạt quả báo, vào địa ngục rút lười để chịu tội, trải qua các đại kiếp nhiều như số cát trên sông Hằng. Lời tôi nói đây là chân, là thật, chẳng phải lời dối gạt chúng sanh, cho nên các bạn chớ nghi ngờ.

Đại sư Vĩnh-gia biết rằng mình đa nghi thiếu lòng tin nên Ngài mới dùng lời lẽ khẩn thiết, phát lời thề nguyện nặng sâu để dạn dờ, tăng trưởng lòng tin của mình. Các bạn thử nghĩ coi chư tổ từ trước tới nay thường hết lòng quan tâm chúng ta, cũng như tất cả chúng sanh, một lòng mong mỏi mọi người sớm quay về bờ giác. Tấm lòng ân cần như thế, xin các bạn chớ phụ lòng, chớ mãi miết ra đi quên bẵng về nhà. Hiện nay chúng ta đương trôi nổi trong chốn Ta-bà, chẳng phải là quê hương thực sự của mình. Do đó ta nên mau mau trở về quê cũ, làm bạn lữ với chư Phật và Bồ-tát. Hết thầy mười phương chư Phật, Bồ-tát cùng các vị lịch đại tổ sư đều đương chờ đợi mình, chẳng khác gì cha mẹ trông ngóng con cái về nhà.

Ngài Vĩnh-gia bảo chúng ta đừng hoài nghi, nhưng sao trong lòng chúng ta cứ thấy ngờ vực !

Làm sao *chứng thực tướng, vô nhân pháp* có thể diệt hết cả tội nghiệp từ vô lượng kiếp số nhiều như cát bụi? Làm sao tiêu trừ được hết tội nghiệp tạo ra địa ngục a-tỳ? Quá dễ vậy sao? Có lý nào như thế? Chẳng thể tin nổi!

Chúng được bản thể chân lý thì cũng giống như người vừa tắm gội xong nên những đồ dơ bẩn trong người đều rửa sạch hết. Đồ dơ bẩn coi như nghiệp tội của địa ngục a-tỳ, một khi được rửa sạch thì đâu còn tồn tại. Đó là ý nghĩa mà đại sư Thần-tú nói trong bài kệ:

Thân thị bồ-đề thụ
Tâm như minh kính đài
Thời thời cần phát thức
Vật xử nhạ trần ai.

Nghĩa là:

*Thân là cây bồ đề,
Tâm là đài gương sáng,
Ngày ngày chuyên cần lau,
Chớ để vướng bụi trần.*

Ý rằng chúng ta phải chùi rửa thì mới sạch sẽ. Đây chưa phải là lời kẻ đã triệt ngộ.

Đức Huệ Năng nói kệ rằng :

*Bồ đề bốn vô thọ,
Minh kính diệp phi đài,
Bổn lai vô nhất vật,
Hà xứ nhạ trần ai?*

Nghĩa là:

*Bồ đề chẳng phải cây,
Gương sáng chẳng phải đài,
Xưa nay (Phật tánh) chẳng là vật,
Bụi bậm (phiền não) bám vào đâu?*

Bồ đề chẳng phải cây: Tổ chẳng còn cần cây nữa, vì Ngài đã chứng bồ đề rồi. *Gương sáng chẳng phải đài:* Tức là Tổ cũng không cần gương sáng để chiếu soi; *Xưa nay chẳng là vật:* Tức là Ngài đã đến được chỗ chẳng khởi ý niệm, toàn thể chân tâm hiện bày. *Bụi bậm bám vào đâu?* thì còn có chỗ nào để bụi bám vào? Bụi

bậm tức là nghiệp khiến đọa ngục a-tỳ. Tuy nghiệp a-tỳ là không, song chúng ta phải tu mới chứng được, chớ không phải chỉ nghe thoảng, nói suông, là thành. Nhất định bạn phải ngày ngày luôn thực sự tu tập, hoặc tu thiền, học giáo lý, học giới luật, hoặc chuyên tu một pháp môn nào đó. Nếu không tu, vĩnh viễn chẳng thể chứng đạo. Trên đời này làm sao có chuyện ngồi mát mà hưởng bát vàng, vậy nên tôi mong các bạn chớ nghĩ lãng xăng, bỏ dở đường tu. Tự mình không tu, làm rằng nửa đường là tới đích, do đó vĩnh viễn chẳng sao lên đặng núi báu (chân tâm).

(còn tiếp)

Vạn Phật Bảo Sám

Hằng năm, cứ vào mùa Xuân, Vạn Phật Thánh Thành có tổ chức lạy Sám Vạn Phật. Lễ Sám căn cứ vào Kinh Phật Thuyết Vạn Phật Danh.

Kinh Hoa Nghiêm dạy :

*Như Lai rất khó được thấy nghe
Chúng sanh ức kiếp mới đặng gặp.*

Thời Mật Pháp, nghe được tên Phật, thấy được tượng Phật đã là nhân duyên thù thắng lắm. Nay nhờ Sám Vạn Phật, chúng ta sẽ được nghe, được đọc tụng, được lễ lạy, được cúng dường và được tán thán hơn mười ngàn đức Phật. Thật công hạnh nào thù thắng bằng! Đức Phật vốn luôn hiện tiền, phóng hào quang gia bị cho chúng sanh. Chỉ bởi chúng ta phiền não, ngu ám, chẳng thành tâm nên chẳng tiếp xúc được từ quang của Ngài. Do đó trọng tâm của Sám Vạn Phật là để chúng ta, với phương pháp lễ lạy chư Phật, chân thành sám hối với tự tâm và với Phật về mọi lỗi lầm, ác nghiệp đã tạo. Đức Thế Tôn dạy rằng hễ ai cung kính, thành tâm lễ Phật thì vô lượng tội nghiệp tức thời tiêu diệt, vô biên phước đức đồng thời cụ túc.

Lễ Vạn Phật Sám sẽ kéo dài từ **10 tháng tư đến 2 tháng năm 1998**. Thời khóa tu Sám sẽ rất tinh tấn và trang nghiêm theo đúng truyền thống do chư Tổ đặt ra. Sám pháp bao quát cầu an, cầu siêu và hồi hướng. Các đạo hữu có lòng tham dự Pháp Hội thù thắng này, xin liên lạc với Vạn Phật Thánh Thành.

Thông Báo

Vạn Phật Thánh Thành (Thất và Pháp Hội năm 1998)

Quán Âm Thất:

Mỗi năm Vạn Phật Thành đều tổ chức ba lần Quán Âm Thất. Mỗi thất kéo dài bảy ngày, chuyên tu trì niệm hồng danh đức Quán Thế Âm Bồ Tát

1) Tháng 3: từ ngày 15 đến ngày 21

Lễ vía đức Quán Thế Âm Bồ Tát sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 15/3.

2) Tháng 8: từ ngày 9 đến 15

Lễ đức Quán Thế Âm Bồ Tát thành Đạo sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 9/8.

3) Tháng 11: từ ngày 1 đến ngày 7

Lễ vía đức Quán Thế Âm Bồ Tát Xuất Gia sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 1/11.

Địa Tạng Thất:

Từ ngày 13 đến ngày 19 tháng 9, chuyên tụng Kinh Địa Tạng và trì niệm hồng danh đức Địa Tạng Bồ Tát.

Lễ Vu Lan sẽ tổ chức vào thứ bảy ngày 5 tháng 9 nhằm ngày rằm tháng 7.

Phật Thất:

Từ chủ nhật ngày 27 tháng 12 năm 1998 đến chủ nhật ngày 3 tháng 1 năm 1999, chuyên trì niệm hồng danh đức A Di Đà Phật.

Lễ vía Đức Di Đà cử hành vào chủ nhật ngày 3/1/1999.

Thiền Thất:

Thiền thất mùa đông bắt đầu ngay sau Phật thất, từ ngày 4 đến ngày 26 tháng 1 năm 1999.

Những khóa tu hay thất trên là cơ hội rất tốt để quý Phật tử chuyên tâm dụng công, là môi trường rất tốt để cho công phu được miên mật. Xin liên lạc Vạn Phật Thành để biết thêm chi tiết.

Lễ Sám Hối

Ba tuần lạy Vạn Phật Bảo Sám bắt đầu từ thứ sáu ngày 10 tháng 4 đến ngày 2 tháng 5, từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều mỗi ngày.

Lễ Phật Đản sẽ cử hành ngay sau Vạn Phật Bảo Sám tức vào chủ nhật ngày 3 tháng 5, nhằm mừng tám tháng tư âm lịch.

Hoa Nghiêm Pháp Hội

Cũng như hai năm trước, vào dịp lễ giỗ của Cố Lão Hòa Thượng, Vạn Phật Thành đều tổ chức Pháp Hội Hoa Nghiêm, trong suốt 21 ngày chuyên trì tụng Kinh Hoa Nghiêm, bắt đầu từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều. Năm nay, Pháp Hội bắt đầu từ ngày 31 tháng 5 đến ngày 20 tháng 6.

Lễ đại tưởng của Cố Lão Hòa Thượng sẽ cử hành vào ngày đầu tiên của Pháp Hội tức là vào chủ nhật ngày 31 tháng 5.

Tu Viện Long Beach

Đại Bi Thất: Tu viện Long Beach sẽ tổ chức ba ngày huấn luyện và tu tập Chú Đại Bi như sau: ngày 21/2/1998, ngày 21/3/1998 và ngày 18/4/1998. Khóa tu tập bắt đầu từ 7 giờ sáng, chấm dứt vào 7 giờ tối. Nghi thức truyền Bát quan trai giới bắt đầu vào lúc 6:30 sáng cùng ngày.

Lớp Phật pháp chuyên đề: Tháng này, mỗi tối thứ sáu, từ 7 giờ tới 9 giờ 30, sẽ có lớp nghiên cứu phẩm thứ mười một của Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Tịnh Hạnh.

Lớp Thảo Luận: Về Phật pháp sơ cấp bằng Anh Ngữ, mỗi thứ Tư.

(English Buddhist class: Introduction to Buddhism, every Wednesday, from 7:00 to 9:00 PM)

Lớp Nghiên Cứu: Tiếp tục tìm hiểu về Thọ Ấm Ma trong Ngũ Thập Ấm Ma của Kinh Lăng Nghiêm. Giảng bằng tiếng Anh, mỗi thứ bảy từ 7 tới 9 giờ tối.

Meditation class: English instruction for beginning meditation class, every Sunday from 8:30 to 10:00 AM. Các bạn đã biết tịnh tọa hay tu thiền có thể tới tham gia ngồi từ 8:00 tới 11:00 giờ sáng chủ nhật.

Tai Chi Class: Wu style Tai Chi Chuan, offered every Saturday from 9:00 to 11:00 AM. Lớp dạy mỗi ngày thứ bảy, từ 7:00 đến 11:00.



SƠ LƯỢC VỀ PHẬT GIÁO

Ban Giảng Huấn Trường Trung Học Bồi Đức, Vạn Phật Thành

(tiếp theo)

ĐỊNH

Bằng cách thọ trì giới luật, chúng ta thanh tịnh những hoạt động thân khẩu, và từ đó, đặt một nền móng vững cho sự chuyển hóa những thói quen thâm sâu và vi tế của tâm. Thiền tập phát triển định. Định lực nâng cao sự sáng suốt vốn có của tâm làm cho ta có thể thấy suốt từ những cái tạm bợ bề ngoài đến chỗ sâu thẳm nhất của sự vật. Kết quả của sự quán chiếu này là chúng ta bớt bối rối vì những việc nhỏ nhặt, thản nhiên hơn trước những thăng trầm của cuộc sống. Một cảm giác tĩnh lặng và bình thản dễ chịu từ từ đi theo, làm cho chúng ta càng ngày càng bớt khổ đau vì ngoại cảnh. Những phương pháp phát triển định lực có nhiều loại khác nhau: Thiền tọa, thiền lập (đứng thiền) hay thiền hành (đi thiền); niệm Phật, lạy Phật (hay Bồ tát), lạy sám hối, lạy Kinh, tụng Kinh, tụng Chú... Thật ra những pháp tu vô lượng vô biên và những pháp môn này có thể khác nhau, dùng cho những hạng người khác nhau ở những thời gian khác nhau. Tuy nhiên, nếu được hành trì đúng mãnh tinh tấn và hỗ trợ bằng đức hạnh, kết quả đều giống nhau: trí tuệ.

Đoạn kinh dưới đây, trích từ Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Quyển 8, mô tả những gì xảy ra khi chúng ta nhập các trạng thái sơ khởi của thiền định:

Anan nên biết, ông ngồi đạo tràng, tiêu diệt các niệm, niệm đó nếu hết, thì tâm ly

niệm sáng tỏ tất cả, động tĩnh không rời, nhớ nghe như một. Đương khi an trụ vào chỗ đó mà vào Tam-ma-đề, thì như người tỏ mắt ở chỗ tối tăm, tính biết được diệu tịnh, nhưng tâm chưa phát ra trí sáng suốt; thế thì gọi là phạm vi của Sắc-ám.

TUỆ

Theo Phật giáo, có ba loại trí tuệ (prajna-bát nhã): văn tự bát nhã do học kinh mà đắc; quán chiếu bát nhã, nhờ đó mà hành giả quán chiếu thâm sâu về ý nghĩa của Kinh tạng và rồi đạt được sự hiểu biết thật; và thực tướng bát nhã nhờ đó mà hành giả thấy được chân tánh của thực tại. Tất cả hiện tượng trong vũ trụ đều có đặc tính của chúng. Tuy nhiên, kết cuộc rồi thì các hiện tượng đơn thuần là những tướng hữu vi không có tự tánh riêng biệt. Nói một cách khác, mỗi hiện tượng giống như một bông hoa. Sau khi hạt giống đã được gieo trong đất, đóa hoa bắt đầu hình thành. Khi hạt giống được tưới tắm và nhận được ánh sáng mặt trời đúng lúc, nó sẽ nở ra thành một bông hoa. Sự hiện hữu của đóa hoa nương vào tất cả những tầng thượng duyên đó: Đất, nước, ánh sáng, cũng như nhân đầu tiên là hạt giống. Bông hoa không có tự thể độc lập riêng biệt với những tầng thượng duyên đó. Khi ta thấy tất cả sự vật đều như vậy cả, thì ta nhận thức được rằng chân tánh của thực tại là không, nghĩa là nó siêu việt các tướng.

Nó cũng siêu việt ý niệm nhị nguyên hữu và vô. Vì vậy, thực tướng bát nhã là một sự quán chiếu thâm sâu và siêu thế về chân tánh mọi vật. Sự quán chiếu ấy cho ta thấy tính chất không thật có của tất cả hiện tượng và chân thực tại vượt ngoài hình tướng. Cảnh giới này không quan niệm được mà cũng không mô tả được; nó chỉ được biết bằng cách thực chứng chính nó.

Xét cái tướng vốn là vọng, không thể chỉ bày, cũng như muốn hoa đốm hư không kết thành quả hư không, làm sao còn hỏi cái nghĩa lẩn diệt lẫn nhau?

(Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Quyển 4)

Bát nhã (trí tuệ) là năng lực thúc đẩy chư Bồ tát thị hiện trên thế gian hết lần này đến lần khác để cứu độ chúng sanh. Mặc dầu Bồ tát thấy được chân tánh của thực tại là vô cùng thâm sâu, thanh tịnh và tự nó viên mãn, ngài vẫn thị hiện trên thế gian ảo tưởng này (cái thực tại méo mó, được nhận thức sai lầm mà chúng sanh đã tạo ra do vô minh của họ) để cứu độ tất cả chúng sanh. Nếu không có trí tuệ này, thì các ngài cũng đã bị cuốn theo cái dòng ảo giác như bất cứ phàm phu nào. Trí tuệ cho các ngài khả năng 'bước vào lửa mà không bị cháy.' Trí tuệ làm cho các ngài giống như những đóa hoa sen, gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Vậy chư Bồ tát là hiện thân của Pháp mà các ngài dạy, và sự hiện thân giới, định, huệ này là sự 'thuyết Pháp chân thật.' Giáo lý được dạy và người dạy trở thành một.

Khi thuyết pháp, Bồ tát hiểu những khác biệt vô biên giữa các chúng sanh mà khởi nguyên là nghiệp quá khứ và tình trạng hiện tại. Để đạt được diệu dụng, Pháp của các ngài thuyết là một loại pháp hợp với căn cơ chúng sanh. Vì vậy, từ kiếp này qua kiếp khác, ngài cố tình đi trong luân hồi, học Pháp với vô lượng vô số Phật và chư Bồ tát khác, học vô lượng pháp môn để dạy dỗ và chuyển hóa vô số chúng sanh hữu tình. Như vậy, Bồ tát có thể ban cho tất cả chúng sanh sự bố thí cao thượng nhất, đó là bố thí pháp.

Trong các thứ cúng dường, pháp cúng dường là hơn hết. Pháp cúng dường là: Tu hành đúng theo lời Phật dạy để cúng dường, làm lợi ích cho chúng sanh để cúng dường, chịu khổ thế cho chúng sanh để cúng dường,

niếp thọ chúng sanh để cúng dường, siêng năng tu tập căn lành để cúng dường, không bỏ hạnh Bồ tát để cúng dường, chẳng rời tâm Bồ đề để cúng dường.

(Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện)

Trích Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật với lời giảng của Tam Tạng Pháp Sư Tuyên Hóa.

*Nhất thiết hữu vi pháp
Như mộng, huyễn, bào, ảnh,
Như lộ diệc như điện
Ứng tác như thị quán.*

Nhất thiết hữu vi pháp: Bất cứ cái gì cũng đều là *pháp hữu vi*. Ăn, mặc, đi, đứng, ngồi, nằm, buồn bán, hoạt động nào cũng đều là pháp hữu vi. Đó là những ngoại hữu vi pháp. Lại còn năm thành phần của sự sống, sắc, thọ, tưởng, hành, thức: Chúng cũng đều là pháp hữu vi. Tứ đại: đất, nước, lửa, gió, cũng đều là pháp hữu vi. Sáu căn, sáu đối tượng của căn và sáu thức cũng đều là hữu vi pháp. Tất cả các pháp đó, đều là nội pháp hay ngoại pháp cũng đều *như mộng, huyễn, bào, ảnh*.

Mộng là gì? Không ai biết. Nếu chúng ta biết thì đó không phải là mộng. Con người ở trong một trạng thái mộng thường xuyên. Khi các bạn ngủ và mộng, các bạn không biết những gì hiện hữu trong khi thức, và khi các bạn tỉnh mộng, thông thường các bạn không nhớ những gì xảy ra trong giấc mộng. Cùng thế ấy, chúng ta không nhớ được những gì đã xảy ra trong các kiếp trước, vì những cái ấy đã biến mất trong cuộc sống mộng ảo hiện tại.

Có người mộng thấy mình giàu sang, làm chức lớn, và sắp sửa làm tổng thống, thì bỗng nhiên có người đánh thức và bảo, 'Thưa ông, ông đang nằm mộng đấy!' Nhưng vì vẫn còn đắm đuối trong sự giàu sang phú quý của giấc chiêm bao, người ấy nghe mà không tin.

Ông ta nói, 'Tất cả những gì xảy ra cho tôi đều là thật; tôi giàu có, tôi làm chức lớn, tôi làm ứng viên tổng thống. Sao ông có thể nói là tôi đang chiêm bao được?' Tuy nhiên, sau khi ông ta đã thực sự tỉnh giấc chiêm bao, thì ông mới biết rằng tất cả những việc xảy ra đều là mộng.

Cùng thế ấy, tất cả chúng ta đều đang ở trong một giấc mộng. Tôi nói với các bạn: Đây là một giấc chiêm bao. Các bạn nghe rồi đó, nhưng vẫn nói, 'Mộng là thế nào? Tất cả những cái này đều là thật. Sao ngài nói đó là giấc mộng? Ngài chỉ muốn lừa chúng tôi!'

Khi sự tu tâm của bạn đã thành tựu viên mãn, không cần ai bảo, bạn cũng sẽ tự thức tỉnh và thấy rằng những gì bạn đã làm trong quá khứ chỉ là một giấc chiêm bao. Lý do mà bạn không tin khi tôi nói rằng các bạn đang ở trong mộng là các bạn chưa thức tỉnh ra khỏi giấc mộng. Khi bạn tỉnh rồi thì bạn sẽ đồng ý và bảo rằng, 'Vâng, tất cả chỉ là một giấc chiêm bao.'

Huyền: Ảo tưởng không thật: Chúng giống như những trò của một nhà ảo thuật. Người ấy đọc một câu chú và bỗng nhiên một hoa sen xuất hiện trên mặt nước hay trong lửa đỏ. Hoặc là ông ta sẽ làm cho một miếng ngọc thạch tự nhiên xuất hiện, không từ đâu đến cả. Một nhà ảo thuật dường như có phép thần thông và những tài năng thần kỳ, nhưng những gì ông ta làm đều không thật. Nếu các bạn xét kỹ những trò của ông ta thì sẽ thấy rằng chúng chỉ là những ảo ảnh, không thật. Trẻ con khi thấy hoa sen trong lửa thì chúng có thể tin vì bị lừa, nhưng người lớn thì chỉ cần nhìn kỹ là biết ngay rằng đó chỉ là một trò quỷ thuật.

Khi các bạn hiểu Phật pháp một cách thấu đáo, các bạn sẽ thấy rằng tất cả mọi sự mọi vật đều không và đều là ảo ảnh. Thế gian này là không và là ảo ảnh; nó hiện hữu là do một sự kết hợp của những điều kiện (duyên) mà những duyên này hình như là thật. Khi các bạn chưa hiểu Phật pháp, các bạn giống như đứa trẻ bị phỉnh gạt thấy rằng cái gì cũng thật. Nói vậy không phải là để coi thường người khác: sự thật là như vậy. Những người không hiểu Phật pháp nghĩ rằng mình đang giàu có, đang có quyền cao chức trọng và những cái ấy đều là thật. Thật ra tất cả là một. Dầu giàu, dầu nghèo, một người vẫn chính là người ấy. Nếu các bạn hiểu rằng tất cả là không và là giả, thì các bạn không bị mê lầm vì bất cứ cái gì. Các bạn sẽ không chấp vào những cảnh giới, những cái không thật.

Bào: Bọt nước cũng là một cái gì không

thật. Chúng nó sẽ biến mất một cách nhanh chóng, hiển bày tính chất 'không' của chúng.

Ảnh: Bóng luôn luôn theo hình. Khi có hình thì có bóng. Hình thì có thực thể, nhưng bóng thì 'không.' Nếu giải cho cận kề, thì ngay cả hình cũng không và giả. Nếu các bạn không tin điều này, hãy tiếp tục chấp vào thân của các bạn; hãy bảo dưỡng nó cho thật kỹ để xem nó có chết hay không.

Như lộ, diệt như điện: Như sương, và cũng như điện chớp. Nếu các bạn nhìn ra ngoài, buổi sáng, các bạn sẽ thấy giọt sương mai. Nhưng khi mặt trời lên, thì những giọt sương kia sẽ tan mất. Một làn điện chớp cũng tan biến rất mau.

Ứng tác như thị quán: Hãy quán như vậy. Các bạn phải nhìn tất cả pháp hữu vi bằng cách ấy. Làm vậy, các bạn sẽ thấy rằng trời đất đều không. Làm vậy, tâm lượng của các bạn sẽ nở ra rộng như trời cao, minh mông như hư không, tuyệt nhiên không bị một chướng ngại nào. Vì không bị chướng ngại, các bạn sẽ không còn sợ hãi bất cứ một cái gì.***

(còn tiếp)

Ấn Tổng Khai Thi 3

Hiện tại Ban Phiên Dịch Việt Ngữ (Dept. of Vietnamese Translation hay DVT) đã xuất bản:

- Khai Thi 1 & 2 *Hòa Thượng Tuyên Hóa*
- Hoa Sen Ngày Xuân *Hòa Thượng Tuyên Hóa*
- Bảng Khai Thi 1 (6 cuốn)
- Cẩm Nang Tu Đạo *Hòa Thượng Quảng Khâm*

Sắp xuất bản:

- Khai Thi 3 *Hòa Thượng Tuyên Hóa*
- Kinh Kim Cang *Hòa Thượng Tuyên Hóa*

Khai Thi 3 đang in, nếu quý vị phát tâm ủng hộ ấn tổng Khai Thi 3 hay những kinh sách sẽ do Ban Phiên Dịch xuất bản, xin liên lạc về Tu Viện Long Beach, chi phiếu xin đề DRBA/DVT

Vấn Đáp



Hỏi: *Xin thầy cho biết lý do vì sao khi chúng con đang tham gia Thiền thất hay Phật thất thì bỗng nhiên bị bệnh? Phải chăng vì nghiệp chướng? Làm sao để trừ bệnh?*

Đáp: Có nhiều nguyên do bất đồng khiến bệnh tới trong lúc bạn tham gia Thiền thất, Phật thất, Quán Âm thất, v.v... Sơ lược thì có những nguyên do chính như sau:

1. Do bạn không cẩn thận điều hòa thân thể:

Phần nhiều khi ta vi phạm những nguyên tắc căn bản điều hòa thân thể, ta sẽ tự mình gây bệnh. Thân thể cũng như là một hệ thống môi sinh (eco-system) lúc nào cũng cần được giữ trong trạng thái cân bằng. Những việc là mất trạng thái cân bằng thì như ăn uống không điều độ, ngủ quá ít, thức quá khuya, uống những chất kích thích như cà phê, rượu, thuốc lá, quá nhọc, nói chuyện quá nhiều, áo quần mặc không đủ ấm khi ra ngoài trời gió, trời lạnh, v.v... Do đó bệnh trong trường hợp này đòi hỏi bạn phải kiểm nghiệm xem cách hành sự, ăn uống, đi đứng nằm ngồi của mình có hợp vệ sinh, hợp với nguyên tắc thường thức về thuật dưỡng sinh hay không.

2. Do bạn không biết phương pháp dụng công:

Tức là không biết cách ngồi thiền, cách hít thở, cách quán tưởng, cách kinh hành. Vì không làm đúng phương pháp nên thân thể không tiến vào được trạng thái an định, mà ngược lại, thân thể phản kháng lại bằng cách sinh bệnh. Bệnh phản ánh sự mất cân bằng, và là dấu hiệu để mình khôi phục lại sự cân bằng bản hữu. Do đó bệnh trong trường hợp này cần bạn thành vấn thiện tri thức cho rành rẽ phương thức dụng công. Khi dụng công đúng thì bệnh tự lành.

3. Do bạn không thật sự hứng thú, hết lòng dụng công:

Đôi khi vì bị ép buộc tu, “người ta tu sao, mình tu theo vậy,” hoặc vì

mình không hết lòng tu, không hiểu rõ ý nghĩa và mục đích tu hành, không thấy chuyện mình tu là quan trọng, tâm ý đầy dẫy tạp niệm, nghi ngờ, có tâm ý hủy báng, có tâm ý phản kháng, tâm ý chống lại tu hành, v.v... Những tâm thái tiêu cực, thiếu chân thành và hiểu biết, có thể sinh ra bệnh trong lúc bạn tham gia thiền thất hay Phật thất. Đó là bởi tu hành ở thiền thất hay Phật thất, đòi hỏi bạn hoàn toàn buông bỏ mọi sự bên ngoài, thành tâm thành ý, đem hết sức lực và tâm lực dụng công cả ngày lẫn đêm; do đó khi bạn không đem hết thân tâm ra tu thì tự mình sẽ tạo ra áp lực nội tại vô cùng lớn lao. Khi áp lực này không được giải tỏa, mà mình cứ tiếp tục tu trì trong thất, thì tự nhiên thân thể sẽ phản đối bằng cách cho ta dấu hiệu bệnh hoạn. Muốn trừ bệnh thì bạn phải sửa đổi động cơ tu hành, sửa đổi thái độ dụng công, sửa đổi quan niệm về Phật pháp, tin tưởng nơi pháp, nơi thầy.

4. Do ác nghiệp đã tạo ra trong thời quá khứ:

Đa số chúng ta trong đời quá khứ ai cũng phạm sát đạo đâm vọt bốn trọng giới. Bệnh hoạn có thể khởi lên bởi vì những ác nghiệp mình đã tạo ra. Nguy hại nhất là sát nghiệp. Những chúng sinh do mình giết hại trong quá khứ, vì bất kỳ lý do gì, dù trực tiếp, hoặc gián tiếp giết hại, hoặc giết chơi hoặc ăn thịt, những chúng sinh bị giết luôn mang lòng thù oán sâu đậm khó giải trừ. Kiếp này những chúng sinh ấy sẽ tìm cách đòi lại nợ máu, do đó trở ngại mình tu. Có lúc do tội ăn cắp, ăn trộm đồ vật của tam bảo sẽ sinh ra bệnh. Đôi khi bệnh là do quả báo mình xưa kia đổ kỵ chướng ngại người khác tu hành, phá phách, cản trở hoặc làm khó khăn, gây rắc rối, khiến người ta không thể nào an tâm, ngồi yên tu hành. Giờ đây quả báo hiện tiền khiến ta sinh bệnh, sinh phiền não, nản chí, kiệt sức, không thể tiến đạo. Những tội nghiệp trên ta phải nhất nhất thành tâm sám hối, lễ lạy chư Phật Bồ tát, thừa nhận lỗi lầm sai trái, đồng thời cầu xin thiện tri thức chỉ bày

phương pháp thiện xảo giải trừ hiện nghiệp.

5. Do ma chướng tác hại: Đôi khi lúc chuyên tâm tu trì trong kỳ Phật thất hay thiên thất, mình có thể gặp ma cảnh hay ma chướng. Ma chướng thì muôn hình vạn trạng. Có thể là thiên ma, yêu tinh quỷ quái lại nhiều loạn: như năm mươi ấm ma trong Kinh Lăng Nghiêm giải thích. Những ma chướng ấy có khi biến hiện thành cảnh ngũ dục trong lúc im lặng tĩnh tọa, hoặc biến khởi ra lòng sân giận náo nộ, lòng thù hằn oán độc không lý do, hoặc vô số tình cảm, tâm thái mê hoặc, âm kết. Những tâm lý ấy đều rất mau chóng đưa hành giả tới chỗ bệnh hoạn. Có khi vì nhận lầm cảnh giới là thắng cảnh, cứu cánh, là rốt ráo, hành giả sinh ra chấp trước, cống cao ngã mạn. Lúc ấy yêu ma sẽ thừa dịp phá hoại sự tu trì, khiến hành giả dụng công sai lầm, thân tâm mất thăng bằng; Có khi ma quỷ nhập vào, trú ngụ trong thân người tu, có khi ma quỷ chỉ ở bên ngoài, ảnh hưởng sự suy nghĩ tu tập của hành giả, có khi ma quỷ gây bệnh, làm khổ não. Để phòng ma chướng, hành giả nên thông suốt đoạn dạy về 50 ấm ma trong Kinh Lăng Nghiêm, hiểu rõ tâm thái của mình lúc tu trì. Một khi gặp ma chướng sinh bệnh, hành giả phải cầu xin thiện tri thức chỉ bảo để giải trừ, bởi bệnh đây phức tạp hơn tất cả bệnh khác.

Kết luận: Phòng bệnh hay hơn chữa bệnh; đừng nên chờ tới lúc đã thất rồi mới bắt đầu tu. Người tu hành lúc nào cũng nên cẩn thận lúc tu cũng như lúc bình thường đi đứng nằm ngồi. Chuyện gì làm cũng thận trọng suy tư về hậu quả của nó. Nếu thấy không đúng với chân lý, không hợp với tinh thần Bồ tát đạo, phá giới luật, sai quy củ thì chớ làm. Nếu lỡ làm thì phải lập tức hồi quang phản chiếu, thành tâm sám hối. Những việc gì ích kỷ, dối trá hay ác độc đều đưa tới kết quả đau khổ, trở ngại lúc mình thật sự phát tâm tu trì. Lúc nào cũng phải giữ trung đạo, giữ trạng thái cân bằng của tâm linh và thể xác. Tốt nhất là có bậc thiện tri thức, bậc thầy thông hiểu đường đạo, am tường cách giải trừ ma chướng, nghiệp chướng, đầy đủ phương tiện thiện xảo để giúp mình thay đổi, thích ứng và vượt qua mỗi cảnh giới của tâm linh. Bậc thiện tri thức, bậc thầy giỏi chính là vị lương y biết rõ liều thuốc thích hợp để giúp ta trị bệnh. Do đó khi đã thất mình phải hết lòng nghe lời chỉ dạy của thiện tri thức, đồng thời phải tìm cơ hội thỉnh pháp để học hỏi cho thấu suốt mấu chốt, phương pháp và tinh thần đứng đắn lúc tu hành.

Bồ Đề Hải

Kinh Kim Cang Thiên Thích

(tiếp theo từ trang 11)

413 sau công nguyên), khác với đời Doanh Tần hay Phù Tần. Vua đầu tiên của triều đại Diêu Tần là Diêu Trường. Khi Diêu Trường mất thì Diêu Hưng kế vị. Trước đó, là triều đại Phù Tần, vua là Phù Kiên, nhưng Phù Kiên bị Diêu Trường giết chết nên đổi tên hiệu thành Diêu Tần. Còn chữ Doanh Tần dùng để chỉ triều đại của Tần Thủy Hoàng. Bởi vậy ngày nay người ta ghi chú rõ thời đại là Diêu Tần.

Chữ **Tam Tạng** (Tripitaka) là chỉ ba tạng: Kinh, Luật và Luận. Tạng kinh thuộc về định học, tạng luật thuộc về giới học, tạng luận thuộc về huệ học. Vậy là kinh, luật, luận bao gồm cả tam vô lậu học: Giới, định, huệ.

Thế nào là **Pháp sư**? Pháp sư là vị 1) đem Phật pháp bố thí người khác; 2) lấy Phật pháp làm thầy mình.

Có nhiều loại pháp sư: Như có vị chuyên đọc tụng kinh điển, (độc tụng pháp sư). Đọc là nhìn vào văn bản mà xướng lên, tụng thì không cần phải nhìn vào văn bản cũng xướng lên được. Có khi đọc tụng cho riêng mình, có khi đọc tụng cho người khác. Có vị chuyên dùng bút sao lục kinh điển, (thư tả pháp sư). Có vị chuyên giảng giải nghĩa lý kinh điển cho người (giảng giải pháp sư). Còn có vị gọi là thọ trì pháp sư, chuyên thọ trì cho mình, không hồi hướng cho các chúng sanh, chỉ chuyên thâm nhập kinh tạng, theo ý trong kinh mà thọ trì, thực tập. Các vị vừa kể trên đều có tên là pháp sư; nếu lại thông đạt được cả ba tạng thì gọi là Tam Tạng Pháp sư.

Pháp sư **Cưu-ma-la-thập** được gọi là **Đồng Thọ**, vì lẽ tuy hầy còn ít tuổi (đồng) nhưng Ngài đạo mạo như người lớn (thọ). Trong một ngày, Ngài có thể học thuộc một ngàn bài kệ. Mỗi bài kệ có 36 chữ, một ngàn bài kệ tức là 36 ngàn chữ, vậy mà Ngài học thuộc chỉ trong một ngày. Như bộ Kinh Pháp-hoa, Ngài chỉ cần một khoảng thời gian hai ngày là học thuộc lòng rồi tụng ra miệng. Tuy Ngài trong tuổi nhi đồng mà đức hạnh, đạo đức của Ngài chẳng khác gì các vị lão bối, bởi vậy Ngài mới có biệt hiệu là Đồng Thọ.

(còn tiếp)



Hòa Thượng Hư Vân Họa Truyện

9. Lần Đầu Thấy Phật Pháp Tăng

Năm ngài 13 tuổi thì bà nội là Châu thái phu nhân từ trần. Ngài theo cha hộ tống quan tài về quê chôn cất. Lúc ấy nhà có thỉnh chư tăng tới tụng kinh hành lễ. Bấy giờ, dù mới thấy Phật lần đầu tiên, Ngài lập tức quỳ lạy. Thấy Kinh điển, lòng Ngài vui mừng khôn xiết; gặp chư Tăng, Ngài liền cung kính. Đối với chuông mõ Ngài chơi đùa chẳng nỡ rời tay. Tâm trạng Ngài lúc ấy thật đúng là: lòng cảm ngộ, mà óc chẳng hiểu vì sao.

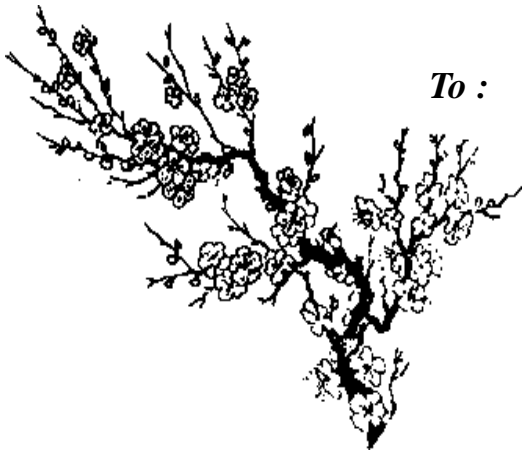
Hoà thượng Tuyên Hóa có bài kệ rằng:

*Lời lành, đạo hiếu khuyên nên:
Thận chung, truy viễn¹, báo đền từ bi,
Nhờ sức tam muội gia trì,
Hằng sa tội nghiệp tức thì tiêu tan.*

¹ Thận chung, truy viễn: Thận trọng, cung kính trong lúc làm tang lễ và nghi thức cúng tế tổ tiên.

Dharma Realm Buddhist Association *
Long Beach Sagely Monastery
3361 East Ocean Boulevard
Long Beach, CA 90803 - USA
e-Mail: BoDeHai@AOL.com

Non-Profit Org.
US POSTAGE
PAID
Long Beach, CA
Permit No.432



To :

* Bồ Đề Hải phát hành mỗi 2 tháng. Mọi thư từ, góp ý hay thỉnh báo xin thư về Long Beach Monastery. Chi phiếu ủng hộ ấn tống, xin đề:
DRBA/Bồ Đề Hải Newsletter.